

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT
TRỒNG THÂM CANH CÂY BÍ ĐỎ THEO TIÊU CHUẨN VIETGAP
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNNMT ngày tháng 3 năm 2026
của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

1. Giống: Sử dụng giống bí đỏ năng suất cao chất lượng tốt, phù hợp với điều kiện sản xuất địa phương.

2. Thời vụ: Bí đỏ trồng được quanh năm, thích hợp nhất trong vụ Đông Xuân, vụ Hè Thu. Trồng bí đỏ tránh giai đoạn ra hoa, đậu quả trong thời điểm gió Tây Nam hoạt động mạnh làm cây khó đậu quả.

3. Chọn đất và làm đất

- Chọn đất: Thích hợp trồng trên đất thành phần cơ giới nhẹ, giàu mùn và dinh dưỡng, độ pH từ 5,5 - 6,0, chủ động tưới tiêu nước. Không trồng bí đỏ trên đất vụ trước đã trồng các loại cây họ bầu bí như: dưa hấu, dưa lê, dưa chuột,...

- Kỹ thuật làm đất: Cày ải lần 1 phơi đất sau khi đã vệ sinh đồng ruộng. Sau 10 ngày phơi đất tiến hành cày trở lại lần 2. Sau cày lần 2 khoảng 7 ngày, tiến hành cày lần 3 thật kỹ. Sau khi đã làm đất bằng phẳng tiến hành lên luống rộng 2,5 - 3,0 m, cao 20 - 30 cm, rãnh rộng 30 - 40 cm.

4. Lượng giống và kỹ thuật gieo trồng

4.1. Lượng giống

- Hạt giống: 1 kg/ha.
- Xử lý hạt giống bằng nước ấm (2 sôi, 3 lạnh) trong 3 - 5 giờ, sau đó ủ nứt nanh rồi đem gieo. Gieo hạt đã được xử lý thuốc để ngăn ngừa nấm bệnh.

4.2. Kỹ thuật gieo trồng

a) Kỹ thuật gieo

- Đất gieo: Trộn đất, phân chuồng hoai, tro trấu hoặc mụn dừa theo tỷ lệ 1:1:0,5.

- Gieo hạt trải đều trên toàn bộ diện tích đã chuẩn bị và rắc một lớp đất mỏng lên trên, sau đó tưới nước giữ ẩm.

b) Kỹ thuật trồng

- Cây con cao 8 - 10 cm, có 1 - 2 lá thật (18 - 20 ngày sau gieo) đem trồng.

- Mật độ trồng từ 5.600 - 6.700 cây/ha (khoảng cách 0,5 - 0,6 m x 3 m).

* Ngoài ra, bí đỏ có thể trồng bằng cách gieo hạt trực tiếp vào các hốc.

5. Phân bón và kỹ thuật bón phân: tính cho 1 ha

5.1. Lượng phân

- Phân hữu cơ sinh học: 2.000 kg hoặc phân chuồng hoai: 10.000 kg.
- Phân urê: 260 kg.
- Phân lân nung chảy: 545 kg.

- Phân kali: 200 kg.

5.2. Kỹ thuật bón phân

a) Bón lót: bón 100% phân hữu cơ sinh học (hoặc phân chuồng hoai) + 100% phân lân nung chảy, lượng phân trên vãi đều trên ruộng trước khi lên luống để trồng.

b) Bón thúc

- Lần 1 (bắt đầu đẻ nhánh: 10 - 12 ngày sau trồng): bón 50% phân urê + 50% phân kali.

- Lần 2 (kết thúc đẻ nhánh - ra hoa: 25 - 30 ngày sau trồng): bón 50% phân urê + 50% phân kali còn lại.

* **Lưu ý:** có thể sử dụng phân hỗn hợp với tỷ lệ quy đổi N, P₂O₅, K₂O tương ứng. Bổ sung phân bón qua lá, kích thích sinh trưởng theo sinh trưởng thực tế.

* **Cách bón:** ngâm phân tan trong nước tưới theo từng rãnh hoặc vén màng phủ lên rải phân hoặc bỏ phân vào lỗ giữa 2 gốc bí. Nếu không dùng màng phủ, nên chia nhỏ lượng phân và bón nhiều lần để hạn chế thất thoát.

6. Chăm sóc

- Tưới nước: sau khi trồng hoặc gieo hạt cần tưới nhẹ đảm bảo đủ ẩm cho hạt nảy mầm, cây nhanh bén rễ. Thời kỳ cây đẻ nhánh trở đi nên tưới thấm, đảm bảo đủ độ ẩm cho cây phát triển. Mưa lớn cần tháo rút hết nước trong rãnh.

- Phủ luống: phủ kín luống trồng bằng màng phủ nông nghiệp hoặc bằng rơm. Nếu sử dụng màng phủ nông nghiệp thì phải phủ trước khi gieo trồng. Nếu phủ luống bằng rơm thì sau khi bón thúc lần 2, kết hợp với vun xới và tiến hành phủ luống.

- Tỉa nhánh: sau trồng 20 - 25 ngày tiến hành tỉa các nhánh không cần thiết, chỉ để lại 1 thân chính và 2 - 3 nhánh cấp 1.

7. Phòng trừ sâu bệnh

7.1. Các loại sâu hại chính

- Nhóm sâu miệng nhai gặm: sâu xám, sâu xanh 2 sọc trắng, bọ dưa,... thường tập trung cắn phá lá, đọt non và quả.

- Nhóm sâu chích hút: rầy mềm, bọ trĩ, bọ phấn, rầy xanh, bọ xít, ruồi đục quả,... thường chích hút làm lá quăn queo, hoa rụng, tỷ lệ đậu quả thấp, trái bị méo mó.

7.2. Các loại bệnh hại chính

- Bệnh lở cổ rễ: thường gây hại nặng vào mùa mưa, chủ yếu gây hại cổ rễ, phần gốc sát mặt đất làm cổ rễ, gốc bị teo tóp, cây héo và chết.

- Bệnh phấn trắng: thường gây hại vụ Đông Xuân khi có sương mù, xuất hiện gây hại ngay từ thời kỳ cây con. Ban đầu lá xuất hiện những chòm nhỏ mất màu xanh, có một lớp nấm màu trắng bao trùm phiến lá, lá bệnh chuyển dần từ màu xanh sang vàng lá khô cháy và dễ rụng.

- Bệnh khảm (do virus): cây bị bệnh thường có lá xoắn, khảm, chùn ngọn, cây thấp lùn. Bệnh nặng quả bị dị dạng, hoa rụng nhiều, ít đậu quả. Hiện nay chưa có thuốc đặc trị nên phòng bằng cách phòng trừ môi giới truyền bệnh là bọ phấn.

- Biện pháp phòng trừ: áp dụng biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp IPM:

+ Vệ sinh đồng ruộng, thu dọn tàn dư cây trồng từ vụ trước, phá bỏ các ký chủ phụ xung quanh ruộng. Làm đất kỹ, lên luống cao để thoát nước;

+ Luân phiên cây trồng khác họ bầu bí, họ cà,...;

+ Sử dụng bả protein để phòng trừ ruồi đục quả. Bảo vệ các loài thiên địch;

+ Trồng với mật độ hợp lý, bón phân cân đối.

- Khi cần sử dụng thuốc BVTV, sử dụng thuốc có trong danh mục được phép sử dụng tại Việt Nam. Sử dụng thuốc BVTV theo nguyên tắc “**4 đúng**”.

8. Thu hoạch: bí đỏ sau khi trồng khoảng 3 tháng sẽ thu hoạch. Ruộng bí đỏ có thể cho thu hoạch nhiều đợt tùy thuộc vào việc chăm sóc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Quyết định 726/QĐ-BNN-KN ngày 24/02/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về việc ban hành Định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông trung ương: “**Mô hình sản xuất rau ăn quả - Mã sản phẩm: TR4504**”.

- Quyết định 2901/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND tỉnh Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai) về việc ban hành quy trình kỹ thuật và định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng cho các mô hình khuyến nông trên địa bàn tỉnh từ năm 2024 trở đi: “**Trồng thâm canh cây bí đỏ**”.